TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **470**/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 30 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 360/2020/HNST ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Ngô Mạnh H – sinh năm 1987; Địa chỉ: 47/5-7 T, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà Trần Thị Thùy T – sinh năm 1987; Địa chỉ: 47/5-7 T, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Mạnh H và bà Trần Thị Thùy T chung sống với nhau từ năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện I, tỉnh G (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2014, quyển số 01/2014, ngày 16/01/2014). Quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà T là hợp pháp, phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

Trong thời gian hai bên chung sống thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Ông H và bà T đã ly thân được 06 tháng. Nay nhận thấy mâu thuẫn không thể giải quyết, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H và bà T yêu cầu thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Bảo L – sinh ngày 30/4/2015. Hai bên thỏa thuận: Bà Trần Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Ngô Mạnh H không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

[4] Về nợ chung: Hai bên khai không có.

[5] Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Ngô Mạnh H và bà Trần Thị Thùy T chịu.

[6] Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Ngô Mạnh H và bà Trần Thị Thùy T là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Mạnh H và bà Trần Thị Thùy T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Bảo L – sinh ngày 30/4/2015. Giao con chung cho bà Trần Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Ngô Mạnh H không cấp dưỡng nuôi con

Khi có lý do chính đáng, yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Ngô Mạnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do ông Ngô Mạnh H và bà Trần Thị Thùy T chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Ngô Mạnh H và bà Trần Thị Thùy T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016298 ngày 20/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- UBND xã Y, huyện I, tỉnh G;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Mỹ Kiều